

Số: 246/2022/QĐST-HNGĐ

Quận X, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 123/2022/HNST ngày 12 tháng 04 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1973;

Địa chỉ thường trú: Đường N, Phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Văn L, sinh năm 1966;

Địa chỉ thường trú: Đường N, Phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Trần Thị H và ông Trần Văn L thật sự tự nguyện ly hôn theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 34 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận X cấp ngày 24/5/2018 và tự khai có 02 (hai) con chung tên là Trần Bảo C (nữ) sinh ngày 03/3/2005 giao cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Trần Văn L cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000/tháng (Năm triệu đồng mỗi tháng); việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Con chung là Trần Quang D (nam), sinh ngày 01/10/1992, đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn L và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Văn L và bà Trần Thị H có 02 (hai) con chung tên là Trần Bảo C (nữ) sinh ngày 03/3/2005 và Trần Quang D (nam), sinh ngày 01/10/1992. Ông L và bà H thống nhất giao con chung tên Trần Bảo C (nữ) cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Trần Văn L cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000/tháng (Năm triệu đồng mỗi tháng); việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Con chung là Trần Quang D (nam), sinh ngày 01/10/1992, đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Ghi nhận sự tự nguyện của ông L về việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu ngày giao nhận tiền trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Trần Văn L và bà Trần Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Trần Văn L và bà Trần Thị H cùng khai đôi bên không có nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền bà Trần Thị H và ông Trần Văn L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0009840 ngày 12 tháng 04 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị H và ông Trần Văn L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Quận X;
- UBND Phường A, Quận X, TP. Hồ Chí Minh
(Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 34 ngày 24/5/2018);
- Chi Cục THADS Quận X;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang